TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 141/2026/HS-ST
Ngày 11 - 6 - 2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - QUẢNG NINH

I. Tại điểm cầu trung tâm: Hội trường xét xử số I, trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh; địa chỉ: số 447, đường Nguyễn Văn Cừ, phường Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ông Nguyễn Thành Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân: bà Trần Thị Việt Dung và bà Phạm Thu Hà.

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Hồng Quân, Thư ký Toà án nhân dân khu vực 1- Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Quảng Ninh tham gia phiên toà: bà Nguyễn Thị Thùy và ông Hoàng Trọng Đạt - Kiểm sát viên.

II. Tại điểm cầu thành phần: Phòng xét xử trực tuyến, Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh; địa chỉ: tổ B, khu C, phường H, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh tham gia phiên tòa: ông Trần Mạnh Tiến - Kiểm sát viên.

- Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Đình Hiền, Thư ký Toà án nhân dân khu vực 1- Quảng Ninh.

- Cán bộ, chiến sỹ thuộc Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh tham gia tố tụng: ông Vi Văn Long và ông Hoàng Trọng Phong.

Ngày 11 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai (theo hình thức trực tuyến) vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 95/2026/TLST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 139/2026/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2026, đối với bị cáo:

Liêu Văn T1, sinh ngày 19 tháng 11 năm 1983, tại tỉnh Quảng Ninh; số Căn cước: 022083011696, cấp ngày 02/01/2025, nơi cấp: Bộ Công an; nơi cư trú: tổ A, khu C, phường C, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 9/12; dân tộc: Sán Dìu; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Liêu Văn T2 và bà Bùi Thị M; vợ, con: chưa có; tiền án: (1) Ngày 20/03/2007, bị Tòa án nhân dân thị xã Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm (Bản án số 43/2007/HSST): xử phạt 08 năm 06 tháng tù về tội "Cướp tài sản"; buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Phùng Văn K 50.000 đồng; buộc bị cáo phải nộp 195.000 đồng sung ngân sách Nhà nước; buộc bị cáo phải nộp 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

và 50.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Đến ngày 05/4/2014, chấp hành xong hình phạt tù và toàn bộ phần dân sự của bản án; (2) Ngày 24/10/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm (Bản án số 187/2014/HSST): xử phạt 09 tháng tù về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản"; buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Đến ngày 31/8/2015, chấp hành xong hình phạt tù và đã nộp đủ án phí; (3) Ngày 14/9/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm (Bản án số 120/2017/HSST): xử phạt 08 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý"; buộc bị cáo phải nộp 1.700.000 đồng sung ngân sách Nhà nước và 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Đến ngày 08/01/2025, chấp hành xong hình phạt tù và toàn bộ phần dân sự của bản án; tiền sự: không; nhân thân: đi cai nghiện ma túy tự nguyện tại Cơ sở Cai nghiện tỉnh Quảng Ninh, thời hạn 06 tháng kể từ ngày 17/3/2025 đến ngày 17/9/2025. Ngày 29/9/2025, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường C, tỉnh Quảng Ninh ban hành Quyết định quản lý sau cai nghiện ma tuý tại nơi cư trú với thời hạn 01 năm kể từ ngày 18/9/2025 đến ngày 18/9/2026; bị tạm giữ từ ngày 27/12/2025; tạm giam từ ngày 05/01/2026; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

- *Những người tham gia tố tụng khác (những người làm chứng và người chứng kiến):* anh Bùi Văn V, anh Trần Anh Q và anh Dương Quốc T3, đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 17/9/2025, Liêu Văn T1 thực hiện xong hợp đồng cai nghiện ma túy tự nguyện tại Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh Quảng Ninh và trở về địa phương. Ngày 29/9/2025, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường C, tỉnh Quảng Ninh ban hành Quyết định quản lý sau cai nghiện ma tuý số 09/QĐ-UBND tại nơi cư trú đối với T1 trong thời hạn 01 năm kể từ ngày 18/9/2025 đến ngày 18/9/2026.

Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 26/12/2025, T1 một mình đi đến khu vực rạp hát ngoài trời thuộc phường C, tỉnh Quảng Ninh, gặp và mua của một người đàn ông không quen biết tên D 01 túi ma túy đá với giá 1.200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T1 mang về nhà lấy một ít cho vào bộ dụng cụ, dùng bật lửa châm đốt nóng ma túy rồi ngậm ống hút nhựa hút hơi ma túy đá qua đường miệng vào cơ thể. T1 hút khoảng 04 hơi thì hết số ma túy đá trong nỏ, rồi tháo rời ống hút nhựa, vứt bộ dụng cụ đi, còn bật lửa và ống hút T1 cất giấu tại phòng ngủ tầng 2 nhà T1 để sử dụng cho lần sau. Số ma túy còn lại trong túi nilon T1 cất giấu tại túi áo khoác bên phải phía trước của T1 đang mặc để sử dụng.

Khoảng 08 giờ cùng ngày 26/12/2025, T1 đi xe taxi lên khu vực cầu Đ, tỉnh Bắc Ninh để chơi với bạn là Trần Anh Q (sinh năm 1996; trú tại tổ H, khu G, phường V, tỉnh Quảng Ninh). Sau đó, T1 cùng Q lên thành phố Hà Nội thăm bạn. Đến khoảng 22 giờ 00 phút cùng ngày, T1 và Q thuê xe taxi đi về Quảng Ninh. Khi đến nút giao Thanh M1 - Hải Dương, T1 và Q vào ăn đêm. Sau khi ăn xong, Q tiếp tục thuê 01 xe taxi khác biển số 14K-170.76 do anh Dương Quốc T3 (sinh năm 1996, trú tại tổ H, khu G, phường V, tỉnh Quảng Ninh) điều khiển để tiếp tục về Quảng Ninh.

Khoảng 03 giờ 00 phút ngày 27/12/2025, khi anh T3 điều khiển xe ôtô đến Km 118+900 Quốc lộ A thuộc tổ B, khu Y, phường H, tỉnh Quảng Ninh thì bị Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Q kiểm tra phát hiện bắt quả tang, thu giữ tại túi áo khoác bên phải phía trước của Liêu Văn T1 đang mặc: 01 (một) túi nilon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng. T1 khai nhận cất giấu số ma túy trong túi nilon này để sử dụng cho bản thân. Ngoài ra, còn thu giữ của T1 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 màu vàng, đã qua sử dụng gắn sim số 0973.389.583 và 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh, gắn sim số 0878.606.254. Ngày 28/12/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Liêu Văn T1 tại tổ A, khu C, phường C, tỉnh Quảng Ninh, thu giữ tại phòng ngủ tầng 2: 01 (một) bật lửa ga một đầu có gắn ống kim loại và 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu cam.

Tại bản Kết luận giám định số 21/KL-KTHS ngày 03/01/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: Tìm thấy chất ma túy Methamphetamine trong mẫu nước tiểu ghi thu của Liêu Văn T1, Trần Anh Q. Chất tinh thể màu trắng trong 01 (một) túi nilon kích thước (4x7)cm, trong phong bì niêm phong bên ngoài ghi: Vật chứng thu giữ tại túi áo khoác bên phải phía trước của T1 đang mặc trong quá trình kiểm tra ngày 27/12/2025 là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 2,391 (hai phẩy ba chín một) gam.

Quá trình điều tra, bị cáo Liêu Văn T1 khai nhận hành vi phạm tội đã nêu trên. Ngoài ra còn khai, T1 cất giấu ma túy để sử dụng và không nói cho ai biết. Quá trình lên thành phố Hà Nội chơi, T1 không sử dụng ma túy và cũng chưa từng sử dụng ma túy cùng Trần Anh Q. Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận việc truy tố và đưa bị cáo ra xét xử là đúng người, đúng tội, không oan, sai, xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Anh Q khai nhận phù hợp với nội dung vụ án. Q sử dụng ma túy dạng đá từ năm 2008, nhưng không thường xuyên. Khoảng ngày 20/12/2025, Q có mua 01 túi ma túy của một người đàn ông không quen biết với giá 1.000.000 đồng và mang về nhà sử dụng cho bản thân. Số ma túy trên Q đã sử dụng hết vào ngày 24/12/2025, quá trình sử dụng không có ai biết và tham gia cùng. Q chưa từng sử dụng ma túy cùng T1 và không biết việc T1 cất giấu ma túy trên người trước khi bị Công an bắt giữ. Anh Dương Quốc T3 (người lái xe taxi). và anh Bùi Văn V (người đi đường; có nơi thường trú tại: tổ D, khu C, phường H, tỉnh Quảng Ninh) cũng khai: trực tiếp chứng kiến bị cáo cất giấu ma túy trên người thì bị Công an bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Vật chứng, tài sản tạm giữ trong vụ án: đã chuyển cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh để quản lý, chờ xử lý theo quy định.

Tại bản Cáo trạng số: 86/CT-VKSKV1 ngày 17 tháng 4 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Liêu Văn T1 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 và điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Sau khi Tòa án ra Thông báo yêu cầu bổ sung, tài liệu, chứng cứ số 283/2026/TB-TA ngày 15/5/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Quảng Ninh đã cung cấp bổ sung: Hợp đồng dịch vụ cai nghiện giữa bị cáo và Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Quảng Ninh; Biên bản giao nhận hồ sơ giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Quảng Ninh và Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Quảng Ninh; Thống kê tài liệu có trong hồ sơ vụ án của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Quảng Ninh; sửa chữa, bổ sung và thay thế bản Cáo trạng số: 86/CT-VKSKV1 ngày 17 tháng 4 năm 2026 về nội dung: sửa chữa thời điểm đã xét xử của tiền án; bỏ tiền sự đã nêu trong Cáo trạng trước đó.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: điểm o khoản 2, Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Liêu Văn T1 từ 05 (năm) năm đến 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy";

- Áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Liêu Văn T1 từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù về tội "Sử dụng trái phép chất ma túy";

Tổng hợp hình phạt: áp dụng khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự: đề nghị xử phạt bị cáo từ 07 (bẩy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tội "Sử dụng trái phép chất ma túy"; thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (ngày 27 tháng 12 năm 2025);

- Áp dụng: Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu và tiêu hủy 01 phong bì niêm phong chứa ma túy hoàn lại sau giám định; 01 chiếc bật lửa ga và 01 chiếc ống hút nhựa; trả cho bị cáo 02 điện thoại di động kèm theo sim đã thu giữ của bị cáo;

- Không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: cơ bản đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tuy nhiên, còn một số vi phạm, thiếu sót như: thiếu tài liệu cơ bản làm cơ sở ban đầu cho việc định tội và quyết định hình phạt là Hợp đồng dịch vụ cai nghiện tự nguyện giữa bị cáo với Cơ sở cai nghiện ma túy; bị cáo không bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính theo Luật xử lý vi phạm hành chính, nhưng Cáo trạng ghi có tiền sự và một số vi phạm về thủ tục khác. Mặc dù những thiếu sót này không làm thay đổi bản chất vụ án và nhân thân của bị cáo, đã được Viện kiểm sát khắc phục sau khi Tòa án yêu cầu bổ sung tài liệu, chứng cứ, nhưng cần

rút kinh nghiệm. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện cho đến nay đã đầy đủ và hợp pháp.

[1.2] Về việc vắng mặt những người tham gia tố tụng tại phiên tòa: giai đoạn điều tra, họ đã có lời khai chứng kiến bị cáo tàng trữ ma túy trên người thì bị Công an bắt quả tang và không có ý kiến gì. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ đảm bảo thực hiện đúng quy định tại các điều 293 và 296 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung truy tố:

[2.1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, người chứng kiến về thời gian, địa điểm, phương thức thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo và vật chứng thu giữ, bản Kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: tìm thấy chất ma túy Methamphetamine trong túi nilon và mẫu nước tiểu ghi thu của bị cáo, cùng những tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Bị cáo Liêu Văn T1 là đối tượng đang trong thời hạn bị quản lý sau cai nghiện ma túy theo Quyết định số: 09/QĐ-UBND ngày 29/9/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường C, tỉnh Quảng Ninh (từ ngày 18/9/2025 đến ngày 18/9/2026), nhưng ngày 26/12/2025 lại có hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý loại Methamphetamine tại nơi ở của bị cáo thuộc tổ A, khu C, phường C, tỉnh Quảng Ninh.

Khoảng 03 giờ 00 phút ngày 27/12/2025, tại Km 118+900 Quốc lộ A thuộc tổ B, khu Y, phường H, tỉnh Quảng Ninh, Liêu Văn T1 có hành vi tàng trữ trái phép 2,391 (hai phẩy ba chín một) gam ma túy loại Methamphetamine trong túi áo khoác bên phải của mình, mục đích để sử dụng, thì bị Phòng Cảnh sát giao thông, Công an tỉnh Quảng Ninh phát hiện, bắt quả tang.

[2.2] Điều 256a Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào sử dụng trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 03 năm: ...

b) Đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy;..."…

Điều 40 Luật Phòng, chống ma túy quy định:

"1. Người đã hoàn thành cai nghiện ma tuý tự nguyện... chịu sự quản lý sau cai nghiện ma tuý trong thời hạn 01 năm kể từ ngày hoàn thành việc cai nghiện...".

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm:...

c) ..., Methamphetamine,... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:...

o) Tái phạm nguy hiểm"…

Methamphetamine là chất ma túy, bị Nhà nước cấm sử dụng trong đời sống xã hội theo quy định tại Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ. Bị cáo không được phép sử dụng chất ma túy theo quy định của pháp luật.

[2.3] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý, biết việc tàng trữ, sử dụng trái phép ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh truy tố bị cáo về các tội danh có khung hình phạt theo Cáo trạng là có cơ sở pháp luật.

[2.4] Hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm đến trật tự quản lý, kiểm soát các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự, trị an xã hội, làm bất bình trong quần chúng nhân dân địa phương. Ma túy đang là hiểm họa của toàn xã hội, nó không những trực tiếp xâm hại đến sức khỏe về tinh thần, thể chất và tài sản của người sử dụng, gây lo lắng, buồn phiền cho những người thân trong gia đình, mà còn là một trong những nguyên nhân phát sinh tội phạm, lan truyền bệnh tật và các tệ nạn xã hội khác. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm minh.

[2.5] Năm 2014, bị cáo đã bị kết án do "Tái phạm". Đến năm 2017, bị kết án do "Tái phạm nguy hiểm", chưa được xóa án tích. Lần phạm tội này, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và định khung hình phạt là "Tái phạm nguy hiểm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 và điểm b khoản 2 Điều 53 của Bộ luật hình sự.

[2.6] Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; có bố đẻ là người có công với Cách mạng, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3] Về hình phạt:

[3.1] Đối với hình phạt chính: căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự, sau khi cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, khối lượng chất ma túy đã tàng trữ, Hội đồng xét xử thấy: bị cáo có nhân thân rất xấu, đã nhiều lần bị kết án, nhưng không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân lại tiếp tục phạm 02 tội, trong đó phạm 01 tội rất nghiêm trọng, nên cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, tương xứng với tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của mình, không những nhằm trừng trị mà còn để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, phòng ngừa chung cho xã hội, cảnh báo, răn đe với những đối tượng khác, đáp ứng được mục đích của hình phạt.

[3.2] Đối với hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Nhưng xét thấy bị cáo là

người sử dụng ma túy từ lâu, không có việc làm và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng và tài sản bị thu giữ: số ma túy thu của bị cáo là chất Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành; chiếc bật lửa ga và đoạn ống hút nhựa là công cụ phạm tội không còn giá trị cần tịch thu tiêu hủy; 02 chiếc điện thoại di động kèm theo sim thu giữ của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, trả lại cho bị cáo.

[5] Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có cơ sở xử lý. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Trần Anh Q, nhưng Q không thuộc đối tượng bị quản lý sau cai nghiện, không đủ cơ sở xử lý trách nhiệm hình sự, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh đã chuyển tài liệu liên quan đến Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Quảng Ninh để xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: bị cáo là người dân tộc thiểu số nhưng không sinh sống ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội. Vì vậy, bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án này theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo Liêu Văn T1 phạm 02 (hai) tội: "Sử dụng trái phép chất ma túy" và "Tàng trữ trái phép chất ma túy";

2. Căn cứ vào: điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và điểm b khoản 2 Điều 53 (đối với tội "Sử dụng trái phép chất ma túy"); điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2017 và 2025): xử phạt bị cáo Liêu Văn T1 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Sử dụng trái phép chất ma túy"; xử phạt bị cáo Liêu Văn T1 05 (năm) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Liêu Văn T1 phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 (hai) tội là 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 27 tháng 12 năm 2025).

3. Căn cứ vào: khoản 1, các điểm a và c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2019, 2020, 2021, 2022, 2023, 2024 và 2025):

+ Tịch thu và tiêu hủy: 2,34g (hai phẩy ba mươi bốn gam) Methamphetamine, mẫu vật hoàn lại sau giám định trong phong bì niêm phong số 21/KL-KTHS ngày 03/01/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh; 01 (một) bật lửa ga một đầu có gắn ống kim loại; 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu cam.

+ Trả lại cho bị cáo Liêu Văn T1: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 màu vàng, kèm 01 (một) sim; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh, kèm 01 (một) sim, đều đã qua sử dụng.

Tình trạng các vật chứng nêu trên theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 145/BB-THA/KV1 ngày 21 tháng 4 năm 2026 giữa Công an tỉnh Quảng Ninh và Phòng thi hành án dân sự khu vực 1 - Quảng Ninh.

4. Căn cứ vào: khoản 1 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2019, 2020, 2021, 2022, 2023, 2024 và 2025); điểm a khoản 1 Điều 3, điểm a khoản 1 Điều 23 và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội: buộc bị cáo Liêu Văn T1 phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Căn cứ vào: khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2019, 2020, 2021, 2022, 2023, 2024 và 2025): bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSNDKV 1 – Quảng Ninh;
- VKSND T. Quảng Ninh;
- CQ điều tra, CQ Hồ sơ nghiệp vụ và CQ THAHS Công an T. Quảng Ninh;
- Trại tạm giam Công an T. Quảng Ninh;
- Phòng THADSKV 1 - Quảng Ninh;
- TAND T. Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ; Lưu TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Lâm